TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 14-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mừng
2. Ông Phạm Văn Nhất

- Thư ký Tòa án biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H** - Sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm Nghẹ, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Lò Văn N, sinh năm 1955; Con bà: Ngân Thị K, sinh năm 1956; Vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2021 chuyển tạm giam ngày 20/8/2021, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 11/8/2021, Lò Văn H điều khiển xe máy hiệu Honda Wave Anpha, BKS 28M1-094.88, đi từ nhà ở xóm Nghẹ, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đến bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quna Hóa, tỉnh Thanh Hóa với mục đích mua ma túy đem về sử dụng. Tại bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, H đã gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông (H không biết tên, tuổi, địa chỉ)

được 02 gói ma túy, được bọc trong túi nilon màu vàng với số tiền là 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, hiệu quay về, đi được một đoạn thì H dừng lại bên lề đường, lấy 01 gói ma túy vừa mua được ra sử dụng hết, bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, H lấy tay vặt núm chân gương xe máy bên phải và cất giấu 01 gói ma túy còn lại vào chân gương xe máy, rồi đi về nhà. Khi Lò Văn H đi đến khu vực bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lò Văn H đang tàng trữ trái phép chất ma túy, đang cất giấu trong chân gương xe máy. Lò Văn H khai nhận đây là hêrôin vừa mua được tại bản Suối Tôn, xã Phú Sơn đem về sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 nilon màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà và 01 xe máy Honda Wave Anpha đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2627/PC09 ngày 17/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,139g (Không phẩy một ba chín gam) loại: Hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-QH ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận, luận tội đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên, bị cáo Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn H, từ **15** đến **18** tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe máy Honda Wave Anpha, BKS 28M1-094.88, màu trắng - đen - bạc, xe đã qua sử dụng, vì đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tai phiên tòa, Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện chất ma túy, không làm chủ được hành vi, nên mới mua ma túy để sử dụng, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác; bị cáo nhận tội, thừa

nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ân hận về việc làm sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào 11 giờ, ngày 11/8/2021 bị cáo đi từ nhà ở xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình sang bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa để mua ma túy đem về sử dụng. Bị cáo mua được 02 gói ma túy là hêrôin với số tiền là 100.000đ. Trên đường về, bị cáo sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói bị cáo đã cất giấu vào chân gương xe máy bị cáo đang đi và tiếp tục đi về nhà. Đến 15 giờ, cùng ngày, khi bị cáo đi đến địa phận bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lò Văn H khai nhận đây là hêrôin, mua về để sử dụng, không nhằm mục đích nào khác. Qua giám định, số ma túy thu giữ của Lò Văn H là 0,139gam hêrôin. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản

lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX sẽ xử bị cáo một mức án thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^{đ} đến 500.000.000^{đ}.....". Nhưng xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave Anpha, BKS 28M1-094.88, số khung RLHJA3906HY550516, số máy JA39E-0525659, màu trắng - đen - bạc, xe đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lò Văn Hiệu, đây là công cụ, phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn án phí, nên HĐXX buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các nhận định khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận là mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông tại bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không thể xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Lò Văn H **14** (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (11/8/2021).

Vật chứng:Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,122g ma túy loại hê rô in là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Hoàng Văn Dũng, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc xe máy Honda Wave Anpha, BKS 28M1-094.88, số khung RLHJA3906HY550516, số máy JA39E-0525659, màu trắng đen bạc, xe đã qua sử dụng. Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2021 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Lò Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Quan Hóa;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Vạn Mai, H. Mai Châu, T. Hòa Bình;
- Bị cáo Lò Văn H;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng